|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố** **danh mục** **thủ tục hành chính được sửa đổi,**

**bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền**

**giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 44/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh *(danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov)*.

1. Giao Sở Giao thông vận tải tỉnh điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh cống bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hoá thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - KSTT, TTPVHCC;  - Lưu: VT, VPUBND tỉnh.  (Hằng) | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |

**PHẦN 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí (nếu có)** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa** | | | | | |
| 01 | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh  - Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh.  - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.  - Quyết định số 421/QĐ-BGTVT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. |
| 02 | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.  - Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh.  - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.  - Quyết định số 421/QĐ-BGTVT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. |
| 03 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải tỉnh  - Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh.  - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.  - Quyết định số 421/QĐ-BGTVT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

Không có.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Không có.

**PHẦN 2**

**NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**

**HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC**

**ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

**A. CẤP TỈNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số** | |  | | | | |
| **Tên thủ tục hành chính:** | | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | | | | |
| **Cấp thực hiện:** | | Cấp tỉnh | | | | |
| **Lĩnh vực:** | | Lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).  + Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tingiải quyết thủ tục hành chính theo quy định).  **Bước 2**: **Sở Giao thông vận tải**  Công chức Phòng Kế hoạch-Tài chính-Quản lý hạ tầng giao thông tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện; xem xét, thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo phê duyệt.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở duyệt kết quả thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh.  - Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh xem xét, giải quyết kết quả.  **Bước 3: UBND tỉnh Tây Ninh**  - UBND tỉnh xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  **Bước 4: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu | | | | | | |
| **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **Cách thức thực hiện:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | | Phí, lệ phí | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. | | |
| Trực tuyến | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng |
| \* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 gồm | | | | | | |
| - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định. | | | | Phụ lục IV (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | Bản chính: 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định. | | | |  | | 01 |
| Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm). | | | | Phụ lục V (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. | | | |  | | 01 |
| \* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bao gồm: | | | | | | |
| - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định. | | | | Phụ lục IV (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | Bản chính 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa). | | | | Phụ lục V (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | 01 |
| \* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm: | | | | | | |
| - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định. | | | | Phụ lục IV (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | Bản chính 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật. | | | |  | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển). | | | | Phụ lục V (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | 01 |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. | | | |  | | 01 |
| **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | | Tổ chức, cá nhân | | | |
| **Cơ quan thực hiện** | | | Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh | | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền** | | | Ủy ban nhân dân tỉnhTây Ninh | | | |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | | Tên kết quả | | | Tệp đính kèm |
|  | | | Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | | |  |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | | Tên văn bản | | Ngày  văn bản | Ngày  hiệu lực | Cơ quan  ban hành |
| 34/2024/NĐ-CP | | Nghị định quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa | | 31/3/2024 | 15/5/2024 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;  - Kết quả giải quyết TTHC.  - Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.  - Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có).  - Phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở phòng KH-TC-QLHTGT01 năm. Sau đó chuyển xuống Văn thư Sở, lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

**PHỤ LỤC IV**

**Mẫu giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (…)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức, cá nhân:……. Số: ……./……. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày….tháng….năm…..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**

Kính gửi: …………………………….

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:

…………………………………………………………………..

Địa chỉ: …………………………………………………………………..

Điện thoại …………………….. Fax ………………………. Email: …………………..

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số....ngày....tháng....năm ………., tại …………………. hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ……………… ngày cấp …………… nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ………….. do....(tên cơ quan cấp)...(áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải).

4. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến).

5. Thông tin về người điều khiển phương tiện gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, hạng giấy phép điều khiển phương tiện (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến); đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hoá nguy hiểm; số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ……………………….…. ngày cấp ………………………. nơi cấp ………..…………

6. Thông tin về người áp tải (nếu có) gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên gọi và mô tả | Số hiệu UN | Loại, nhóm hàng | Số hiệu nguy hiểm | Khối lượng vận chuyển (dự kiến) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1.

2.

…………..……….

……….(tên tổ chức, cá nhân) ……. cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày........tháng........năm......* **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

*- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường thủy nội địa).*

*- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.*

**Phụ lục V**

**Mẫu Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức, cá nhân:……. Số: ……./…….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày….tháng….năm…..* |

**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (....)**

Kính gửi: ………………………………….

1. Tên tổ chức/cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm: …………………..

Địa chỉ:

Điện thoại ……………………………. Fax …………………. Email: ………………..

2. Thông tin về phương tiện (hoặc danh sách kèm theo) gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở

3. Họ và tên người điều khiển phương tiện (hoặc danh sách kèm theo):

4. Loại hàng hóa nguy hiểm, khối lượng vận chuyển (liệt kê chi tiết từng loại, nhóm hàng hoá nguy hiểm)

5. Tuyến đường bộ/thủy nội địa vận chuyển

6. Thời gian vận chuyển:

7. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở

8. Biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày........tháng........năm......* **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số** | |  | | | | |
| **Tên thủ tục hành chính:** | | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | | | | |
| **Cấp thực hiện:** | | Cấp tỉnh | | | | |
| **Lĩnh vực:** | | Lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).  + Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tingiải quyết thủ tục hành chính theo quy định).  **Bước 2**: **Sở Giao thông vận tải**  Công chức Phòng Kế hoạch-Tài chính-Quản lý hạ tầng giao thông tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện; xem xét, thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo phê duyệt.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở duyệt kết quả thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh.  - Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh xem xét, giải quyết kết quả.  **Bước 3: UBND tỉnh Tây Ninh**  - UBND tỉnh xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  **Bước 4: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu | | | | | | |
| **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **Cách thức thực hiện:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | | Phí, lệ phí | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. | | |
| Trực tuyến | 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 03ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng |
| \* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 gồm | | | | | | |
| - Giấy đề nghị điều chỉnh cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định. | | | | Phụ lục IVa(Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ) | | Bản chính: 01 |
| - Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép | | | |  | | 01 |
| **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | | Tổ chức, cá nhân | | | |
| **Cơ quan thực hiện** | | | Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh | | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền** | | | Ủy ban nhân dân tỉnhTây Ninh | | | |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | | Tên kết quả | | | Tệp đính kèm |
|  | | | Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | | |  |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | | Tên văn bản | | Ngày  văn bản | Ngày  hiệu lực | Cơ quan  ban hành |
| 34/2024/NĐ-CP | | Nghị định quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa | | 31/3/2024 | 15/5/2024 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;  - Kết quả giải quyết TTHC.  - Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.  - Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có).  - Phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở phòng KH-TC-QLHTGT01 năm. Sau đó chuyển xuống Văn thư Sở, lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

**Phụ lục IVa**

**Mẫu Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (…)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức, cá nhân:……. Số: ……./…….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày….tháng….năm…..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN**

**GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**

Kính gửi: ……………………………….

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:

Địa chỉ:

Điện thoại …………………Fax ………………………. Email: …………………..

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số....ngày....tháng....năm ………., tại ……………………. hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ……………… ngày cấp …………… nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm …………..…….….., ngày cấp ……………………………….., ngày hết hạn

4. Thông tin đề nghị điều chỉnh:

- Thông tin trên giấy phép vận chuyển đã cấp :

- Thông tin đề nghị điều chỉnh: ……………………….…………(tên tổ chức, cá nhân)………………………….… cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày........tháng........năm......* **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:****Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số** | |  | | | | |
| **Tên thủ tục hành chính:** | | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng | | | | |
| **Cấp thực hiện:** | | Cấp tỉnh | | | | |
| **Lĩnh vực:** | | Lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
| - Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).  + Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tingiải quyết thủ tục hành chính theo quy định).  **Bước 2**: **Sở Giao thông vận tải**  Công chức Phòng Kế hoạch-Tài chính-Quản lý hạ tầng giao thông tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện; xem xét, thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo phê duyệt.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở duyệt kết quả thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh.  - Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh xem xét, giải quyết kết quả.  **Bước 3: UBND tỉnh Tây Ninh**  - UBND tỉnh xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  **Bước 4: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**  Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu | | | | | | |
| **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **Cách thức thực hiện:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | | Phí, lệ phí | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. | | |
| Trực tuyến | 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 02ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | | Không có | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng |
| \* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 gồm | | | | | | |
| - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng | | | |  | | Bản chính: 01 |
| **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | | Tổ chức, cá nhân | | | |
| **Cơ quan thực hiện** | | | Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh | | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền** | | | Ủy ban nhân dân tỉnhTây Ninh | | | |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | | Tên kết quả | | | Tệp đính kèm |
|  | | | Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | | |  |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | | Tên văn bản | | Ngày  văn bản | Ngày  hiệu lực | Cơ quan  ban hành |
| 34/2024/NĐ-CP | | Nghị định quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa | | 31/3/2024 | 15/5/2024 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;  - Kết quả giải quyết TTHC.  - Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.  - Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có).  - Phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở phòng KH-TC-QLHTGT01 năm. Sau đó chuyển xuống Văn thư Sở, lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |